

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG



NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

NGHIÊN CỨU BIÊN SOẠN SỔ TAY
KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ TỰ CHỦ ĐẠI HỌC

Mã số: B2018-NTH-22

Xác nhận của tổ chức chủ trì

(ký, họ tên, đóng dấu)



KÝ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Thị Thu Thủy

Chủ nhiệm đề tài

(ký, họ tên)

A blue ink signature, likely belonging to PGS, TS Đào Thị Thu Giang, written in a cursive style.

PGS, TS Đào Thị Thu Giang

Hà Nội - 2018

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn
1	PGS, TS Đào Thị Thu Giang	Trường Đại học Ngoại thương <i>Kinh tế, Tài chính, Quản trị đại học</i>
2	ThS. Nguyễn Ngọc Ninh	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN; Thành viên AVSE Global <i>Giảng dạy tiếng Anh, Giáo dục đại học</i>
3	TS. Nguyễn Thụy Phương	Giám đốc EduNet - AVSE Global <i>Giáo dục đại học</i>
4	TS. Tạ Quang Chiêu	Trường ĐH Mỏ - Địa chất Hà Nội; Cộng tác viên AVSE Global <i>Tin học, Quản lý</i>
5	TS. Trịnh Thùy Dương	Trường Đại học Sư phạm Hà nội, Cộng tác viên AVSE Global <i>Giáo dục học</i>
6	TS. Thân Thị Hạnh	Trường Đại học Ngoại thương; Cộng tác viên AVSE Global <i>Triết học, Nguồn nhân lực</i>
7	ThS. NCS. Đào Thị Hương	Trường Học viện tài chính; Cộng tác viên AVSE Global <i>Kiểm toán</i>
8	TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Trường Đại học Giao thông vận tải <i>Quản lý, Quy hoạch</i>
9	TS. Nguyễn Thị Bích Lệ	Trường ĐH Mỏ - Địa chất Hà Nội, Cộng tác viên AVSE Global <i>Triết học, Giáo dục học</i>
10	ThS. Hà Thị Hải Yến	Đại học FPT; Cộng tác viên AVSE Global

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH:

Hội Chuyên gia và các Nhà khoa học Việt Nam toàn cầu (AVSE Global)

Hà Nội -12/2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Đơn vị: Trường Đại học Ngoại Thương

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

1. TÊN ĐỀ TÀI Nghiên cứu biên soạn sổ tay kinh nghiệm quốc tế về Tự chủ Đại học (TCDH)			2. MÃ SỐ: B2018-NTH-22			
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU Tự nhiên ☐ Kỹ thuật ☐ Môi trường ☐ Kinh tế; XH-NV ☐ Nông Lâm ☐ ATLĐ ☐ Giáo dục ☒ Y Dược ☐ Sở hữu trí tuệ ☐			4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU Cơ bản ☐ Ứng dụng ☒ Triển khai ☐			
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN 06 tháng Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018						
6. CƠ QUAN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI Tên cơ quan: Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội Điện thoại: 84 4 32595 158 E-mail: qlkh@ftu.edu.vn Địa chỉ: 91 phố Chùa Láng, Q.Đống Đa, Hà Nội. Họ và tên thủ trưởng cơ quan chủ trì: PGS. TS Bùi Anh Tuấn						
<table style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%; vertical-align: top;"> 7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI Họ và tên: Đào Thị Thu Giang Chức danh khoa học: Phó Giáo sư Địa chỉ cơ quan: 91 phố Chùa Láng, Q.Đống Đa, Hà Nội. Điện thoại cơ quan: +84 24 32595158 (ext.162) Di động: 0913012888 E-mail: giangdt@ftu.edu.vn/ </td> <td style="width: 50%; vertical-align: top;"> Học vị: Tiến sĩ Năm sinh: 1972 Địa chỉ nhà riêng: Anh Đào 8, Khu Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội Điện thoại nhà riêng: Fax: +84 4 38343605 </td> </tr> </table>					7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI Họ và tên: Đào Thị Thu Giang Chức danh khoa học: Phó Giáo sư Địa chỉ cơ quan: 91 phố Chùa Láng, Q.Đống Đa, Hà Nội. Điện thoại cơ quan: +84 24 32595158 (ext.162) Di động: 0913012888 E-mail: giangdt@ftu.edu.vn/	Học vị: Tiến sĩ Năm sinh: 1972 Địa chỉ nhà riêng: Anh Đào 8, Khu Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội Điện thoại nhà riêng: Fax: +84 4 38343605
7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI Họ và tên: Đào Thị Thu Giang Chức danh khoa học: Phó Giáo sư Địa chỉ cơ quan: 91 phố Chùa Láng, Q.Đống Đa, Hà Nội. Điện thoại cơ quan: +84 24 32595158 (ext.162) Di động: 0913012888 E-mail: giangdt@ftu.edu.vn/	Học vị: Tiến sĩ Năm sinh: 1972 Địa chỉ nhà riêng: Anh Đào 8, Khu Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội Điện thoại nhà riêng: Fax: +84 4 38343605					
8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI						
TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký		
1.	Đào Thị Thu Giang	Trường Đại học Ngoại thương <i>Kinh tế, Tài chính, Quản trị đại học</i>	Chủ nhiệm đề tài, thực hiện, xây dựng thuyết minh, nghiên cứu viết chuyên đề 2.1, chuyên đề 2.2, chuyên đề 2.3, chuyên đề 3.3, chuyên đề			

			4.1, chuyên đề 4.2, chuyên đề 5.1, chuyên đề 5.2, tổng kết nội dung nghiên cứu	
2.	Nguyễn Ngọc Ninh	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN; Thành viên AVSE Global <i>Giảng dạy tiếng Anh, Giáo dục đại học</i>	Thư ký đề tài, tham gia xây dựng thuyết minh, thu thập tài liệu chuyên đề 2.3; chuyên đề 3.2; chuyên đề 4.1, chuyên đề 4.2; chuyên đề 5.1, tổng kết nội dung nghiên cứu	<i>Ngoc N.b.</i>
3.	Nguyễn Thụy Phương	Giám đốc EduNet – AVSE Global <i>Giáo dục đại học</i>	Thành viên chính đề tài, tham gia viết chuyên đề 3.3	<i>phú</i>
4.	Tạ Quang Chiêu	Trường ĐH Mỏ - Địa chất Hà Nội; Cộng tác viên AVSE Global <i>Tin học, Quản lý</i>	Thành viên chính đề tài, tham gia viết chuyên đề 2.3	<i>tq</i>
5.	Trịnh Thùy Dương	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Cộng tác viên AVSE Global <i>Giáo dục đại học</i>	Thành viên chính đề tài, tham gia thu thập tài liệu, chuyên đề 1.1, chuyên đề 2.2; chuyên đề 3.3; chuyên đề 3.4, chuyên đề 4.2, chuyên đề 5.2	<i>Tr</i>
6.	Thân Thị Hạnh	Trường Đại học Ngoại thương; Cộng tác viên AVSE Global <i>Triết học, Nguồn nhân lực</i>	Thành viên chính đề tài, tham gia thu thập tài liệu, chuyên đề 1.1, chuyên đề 2.1, chuyên đề 3.1, chuyên đề 4.1, tổng kết nội dung nghiên cứu	<i>Th</i>
7.	Đào Thị Hương	Học viện Tài chính; Cộng tác viên AVSE Global <i>Quản trị chiến lược</i>	Thành viên chính đề tài, tham gia viết chuyên đề 3.4	<i>an</i>
8.	Nguyễn Thị Thanh Hương	Trường ĐH Giao thông vận tải; Cộng tác viên AVSE Global <i>Quản lý, Quy hoạch</i>	Thành viên chính đề tài, tham gia viết chuyên đề 3.1	<i>kh</i>
9.	Nguyễn Thị Bích Lệ	Trường ĐH Mỏ - Địa chất Hà Nội, Cộng tác viên AVSE Global <i>Triết học, Giáo dục</i>	Thành viên chính đề tài, tham gia viết chuyên đề 2.1	<i>bl</i>
10.	Hà Thị Hải Yến	Học viện Hành chính quốc gia Việt Nam; Cộng tác viên AVSE Global	Thành viên chính đề tài, chuyên đề 2.2, chuyên đề 2.1, chuyên đề 3.2, chuyên đề 4.2	<i>klayoz</i>

		Quản lý chính sách công	
9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH			
Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu	Họ và tên người đại diện đơn vị	
Hội Hội Khoa học và Chuyên gia Việt Nam Toàn cầu (AVSE Global)	Trong tất cả các hoạt động, đặc biệt trong các hoạt động phỏng vấn sâu ở nước ngoài	Nguyễn Đức Khương (Chủ tịch AVSE Global) Nguyễn Thụy Phương (Giám đốc Mạng lưới giáo dục – Education Network - AVSE Global)	
Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Tổ chức tọa đàm, tham vấn	Hoàng Minh Sơn - Hiệu trưởng	
Trường Đại học Mở - Địa chất	Tổ chức tọa đàm, tham vấn	Lê Hải An - Hiệu trưởng	
Trường Đại học Kinh tế Tp Hồ Chí Minh	Tổ chức tọa đàm, tham vấn	Nguyễn Đông Phong - Hiệu trưởng	
Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Tổ chức tọa đàm, tham vấn	Phạm Minh Quốc Bình - Hiệu trưởng	
Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Tổ chức tọa đàm, tham vấn	Lê Vinh Danh - Hiệu trưởng	
Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Tổ chức tọa đàm, tham vấn	Nguyễn Thị Lan - Giám đốc	
10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC			
10.1. Ngoài nước (phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan) Tự chủ đại học là vấn đề đang được nhắc đến nhiều trong thời gian gần đây. Cùng với các lĩnh vực khác đều cần có sự cách tân, thì trên hết giáo dục cũng cần có sự thay đổi theo xu thế đổi mới của từng quốc gia. Vấn đề Tự chủ đại học cũng đã nhận được sự quan tâm của rất nhiều học giả và nhà nghiên cứu trên thế giới kể từ cuối thập niên 60, đầu thập niên 70 của thế kỷ XX bởi ‘Tự chủ đại học’ là điều kiện cần thiết để thực hiện các phương thức quản trị đại học tiên tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Rất nhiều ý kiến cho rằng tự chủ giáo dục đại học là tất yếu, tuy nhiên đối với mỗi quốc gia, vấn đề cốt lõi cần giải quyết và làm rõ là nên trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học như thế nào và cần thực hiện quyền tự chủ như thế nào để đảm bảo mục đích cuối cùng là nâng cao hiệu quả và chất lượng của giáo dục đại học đồng thời vẫn đảm bảo được công bằng xã hội. Tuỳ từng quốc gia mà tự chủ đại học được nhìn nhận và định hướng thực hiện theo những khía cạnh và cấp độ khác nhau. Các nghiên cứu trên thế giới về các mô hình quản trị đại học tập trung nhiều vào mối quan hệ giữa Nhà nước và cơ sở giáo dục đại học. Từ đó cho thấy mức độ tự chủ thể hiện mức độ kiểm soát của Nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học. Điểm này ở mỗi quốc gia là rất khác nhau, nó chịu ảnh hưởng của thể chế chính trị, hình thái lịch sử, kinh tế, xã hội			

khác nhau.

Một trong những khung lý thuyết đầu tiên về tự chủ đại học được tác giả Robert Berdahl xây dựng năm 1971, theo đó các trường đại học công được chia thành ba hình thức quản lý bao gồm: (i) nhà nước kiểm soát hoàn toàn, (ii) tự chủ thủ tục, và (iii) tự chủ thực chất.

Báo cáo tổng quan của World Bank năm 2008 về xu thế quản trị đại học trên thế giới khái quát mô hình quản trị đại học với các mức độ khác nhau, từ mô hình Nhà nước kiểm soát hoàn toàn (state control) như ở Malaysia, đến các mô hình bán tự chủ (semi-autonomous) như Pháp và New Zealand, mô hình bán độc lập (semi-independent) ở Singapore và mô hình độc lập (independent) ở Anh, Úc. Mặc dù vậy, trong mô hình Nhà nước kiểm soát thì cơ sở giáo dục đại học vẫn được hưởng một mức

độ tự chủ nhất định vì những lí do tài chính và thực tiễn, Nhà nước không thể kiểm soát được tất cả các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học. Bên cạnh đó, ngay trong các mô hình độc lập thì vẫn có những mặc định ngầm về quyền của Nhà nước nắm giữ một số kiểm soát về mặt chiến lược và có quyền yêu cầu tính giải trình cao ở các cơ sở giáo dục đại học.

Gần đây nhất, Hiệp hội Đại học Châu Âu (EUA, 2016) đã xây dựng một khung mới nhằm đánh giá mức độ tự chủ của các trường đại học công lập trong các hệ thống đại học của Liên Minh Châu Âu. Theo khung này, tự chủ đại học được xem xét trên 4 khía cạnh, hay thành tố, bao gồm (i) Tự chủ về Tổ chức, bộ máy, (ii) Tự chủ về Tài chính, (iii) Tự chủ về Nhân sự, và (iv) Tự chủ về Học thuật. Để thực hiện được việc đánh giá mức độ tự chủ, EUA đã xây dựng nhóm các chỉ số cho mỗi thành tố nói trên (*scorecard*).

Như vậy, trên thế giới, tự chủ đại học đã được nghiên cứu, văn bản hoá và công bố tương đối nhiều. Nhiều nghiên cứu và thực hiện việc đối sánh và rà soát hệ thống giáo dục đại học trong đó có đề cập khá nhiều đến vấn đề tự chủ đại học. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn thiếu vắng những nghiên cứu mang tính chất tổng hợp ở mức độ rộng và sâu hơn, đặc biệt những nghiên cứu so sánh hệ thống có khá nhiều, nhưng những nghiên cứu đi cụ thể vào những vấn đề liên quan đến tự chủ ở cấp độ cơ sở giáo dục đại học lại rất thiếu vắng. Do đó, việc bổ sung những kết quả nghiên cứu, tổng hợp thông tin về các thực hành tốt ở cấp độ cơ sở là hết sức cần thiết, nó sẽ hữu ích cho không chỉ những nhà hoạch định chính sách và quản lý hệ thống mà còn cả những người đang tham gia quản trị đại học ở cấp cơ sở. Đề tài nghiên cứu này hy vọng sẽ đóng góp một phần vào việc thu hẹp khoảng cách nghiên cứu nói trên.

10.2. Trong nước (*phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan*)

Tự chủ đại học bắt đầu nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và học giả Việt Nam kể từ những năm 2010. Nhiều học giả nghiên cứu chuyên sâu về giáo dục đại học đã xuất bản các bài báo có liên quan. Ngoài ra có một số nỗ lực khác của các nhà nghiên cứu đã tổng hợp và lược dịch các báo cáo về tự chủ đại học đã xuất bản trên thế giới để phổ biến tri thức về tự chủ đại học ở Việt Nam. Một số bài viết tiêu biểu về tự chủ đại học ở Việt Nam bao gồm “Quyền tự chủ đại học và trách nhiệm xã hội” (Tập chí Tia sáng, số 13, 2006), “Tự chủ đại học và trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục đại học” (của nhóm tác giả Trần Hồng Quân, Đặng Văn Định, Đặng Ứng Vận, Đặng Chung Kiên, Đỗ Đức Minh, Nxb. Thông tin và truyền thông, 2016). Ngoài ra, các nghiên cứu về thực tiễn tự chủ đại học ở Việt Nam cũng đã được thực hiện, chủ yếu làm rõ những vướng mắc về luật, những khó khăn khi bước vào tự chủ trên các mặt tài chính, hợp tác quốc tế. Điều này được nhóm tác giả Vũ Đức Đàm, Trần Hồng Quân, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Thành Đạt trình bày trong “Tự chủ đại học – Cơ hội và thách thức” (NXB Thông tin và truyền thông, 2017); tác giả Nguyễn Minh Thuyết trình bày trong “Tự chủ đại học: Những bất cập cần giải quyết” (Tập chí Kinh tế và dự báo, số 21, 2014), “Tự chủ đại học - Thực trạng và giải pháp” (Tập chí Tia sáng, số 15, 2014).

Nhiều công trình nghiên cứu về đề tài tự chủ đại học ở các quy mô lớn hơn cũng đã bắt đầu từ những năm 2013-2014 và hiện đang trong quá trình thực hiện và chưa đưa ra kết luận.

Ở cấp độ chính sách, Nghị quyết 77 năm 2014 thể hiện quyết tâm lớn của chính phủ Việt Nam trong việc giao quyền tự chủ cho một số đơn vị đại học công lập. Tính đến nay, nghiên cứu đầu tiên về tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết 77 đã được hoàn thiện, cho thấy những kết quả ban đầu khả quan về cải thiện chất lượng khi giao quyền tự chủ cho các trường.

Trước đó, Điều lệ trường đại học, ban hành tại Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2003 đã khẳng định: “*Trường đại học được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự*”. Điều 14, Luật Giáo dục, ban hành năm 2005, đã đề cập đến việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý giáo dục, tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục. Ngày 02/11/2005, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020, khẳng định tầm quan trọng của việc hoàn thiện chính sách phát triển giáo dục đại học theo hướng bảo đảm quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục đại học, đảm bảo sự quản lý của Nhà nước và vai trò giám sát, đánh giá của xã hội đối với giáo dục đại học. Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ số 07/2009/TTTL-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 hướng dẫn quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo đã nêu

rõ quyền tự chủ của đơn vị trong việc xác định nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; trong việc tổ chức bộ máy và biên chế trong đơn vị; trong việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Nhằm thúc đẩy quá trình tự chủ đại học, ngày 27/02/2010, Thủ tướng chính phủ ban hành Chỉ thị số 296/CT-TTg về đổi mới cơ chế quản lý giáo dục trong giai đoạn 2010-2012 đã cho Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật mới về thành lập trường, tuyển sinh, tổ chức đào tạo, quản lý tài chính, quản lý chất lượng tuyển dụng, trong đó làm rõ trách nhiệm và chế độ của nhà giáo trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, quan hệ giữa Ban giám hiệu và Hội đồng trường, Đảng ủy, các đoàn thể trong trường để từ đó các trường đại học, cao đẳng thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình với xã hội và nhà nước theo quy định của Luật Giáo dục.

Ngày 06/01/2010, Ban cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng ban hành Nghị quyết số 05-NQ/BCSD về đổi mới giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012, xác định: “cần phát huy cao độ tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự kiểm soát bên trong của các trường, trên cơ sở các quy định của nhà nước và của các trường, tăng cường công tác giám sát và kiểm tra của nhà nước, của xã hội và của bản thân các trường. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo”.

Năm 2012, Quốc hội đã ban hành Luật Giáo dục đại học, trong đó, tại Điều 32 Quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học quy định: (1) Cơ sở giáo dục đại học tự chủ trong các hoạt động chủ yếu thuộc các lĩnh vực tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học thực hiện quyền tự chủ ở mức độ cao hơn phù hợp với năng lực, kết quả xếp hạng và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; (2) Cơ sở giáo dục đại học không còn đủ năng lực thực hiện hiện quyền tự chủ hoặc vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện quyền tự chủ, tùy thuộc mức độ, bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Như vậy, có thể thấy, quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học được thể hiện với nhiều điều khoản của Luật về hội đồng trường, hội đồng quản trị, hiệu trưởng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục, tuyển sinh, chương trình giáo dục, văn bằng, học phí, lệ phí tuyển sinh. Để cụ thể hóa các nội dung về quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường đại học trong khuôn khổ pháp lý được quy định, đồng thời để thúc đẩy hoạt động tự chủ đại học tại Việt Nam, ngày 24/10/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 77/NQ-CP về Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017. Theo Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục đại học công lập khi cam kết tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường

xuyên và chỉ đầu tư được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện về các mặt: đào tạo và nghiên cứu khoa học; tổ chức bộ máy và nhân sự; chính sách học bổng, học phí đối với đối tượng chính sách; đầu tư mua sắm. Thực tế cho thấy, việc thực hiện Nghị quyết này tại các cơ sở giáo dục đại học bước đầu đạt được một số kết quả đáng khích lệ, giúp giảm bớt các thủ tục hành chính, tăng tính năng động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các hoạt động của nhà trường. Mô hình thí điểm tự chủ bước đầu được đánh giá tích cực, các cơ sở giáo dục đại học đã có những thành tựu nhất định và được xã hội công nhận.

Tuy nhiên, kết quả của những nghiên cứu nói trên vẫn chưa đủ để chính phủ có thể đưa ra được một chiến lược phù hợp về tự chủ đại học. Vì vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế đang được nhấn mạnh và chú trọng để giúp Việt Nam có những bằng chứng và cơ sở thực tiễn để đối sánh. Trong bối cảnh đó, đề tài nghiên cứu này hy vọng sẽ góp phần chỉ ra các bài học kinh nghiệm thực sự phù hợp để các nhà hoạch định chính sách có thể căn cứ vào đó tham khảo và dẫn đến những quyết định, hành động phù hợp.

DANH MỤC MỘT SỐ TÀI LIỆU THAM KHẢO CHỦ YẾU:

- AARE AFE Babalola (2014). “University autonomy and good governance”, Keynote Address to Committee of Pro-Chancellors of Nigerian Universities.
- Amaral, A., Jones, A. J., & Karseth, B. (2002). “Governing Higher Education: Comparing National Perspectives”, in *Governing Higher Education: National Perspectives on Institutional Governance*, Amaral, A., Jones, A.J., & Karseth, B. (eds.). Dordrecht, the Netherlands: 279-298
- Anderson, D., Jonhson, R. (1998), *University autonomy in twenty countries*, The Australian National University
- BÁO MỚI: Việt Hà (TTXVN), Gỡ “nút thắt” cho các trường đại học thực hiện tự chủ, 24/10/2017, www.baomoi.com
- Bensmaine-Coeffier, S. (2016). *Le principe d'autonomie des universités françaises. Thèse de doctorat*, Université Grenoble Alpes
- Berdahl, R. (1990). “Academic Freedom, Autonomy, and Accountability in British Universities”. *Studies in Higher Education*, 19(2), 151–164.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). Báo cáo hội nghị tổng kết thi điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở GDĐH công lập theo NQ số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ giai đoạn 2014-2017.
- Charles, C. (2003), “Les références étrangères des universitaires [Essai de comparaison entre la France et l'Allemagne, 1870-1970]”, in *Actes de la recherche en sciences sociales*,

- DÂN TRÍ, Hiếu Nguyễn, Tự chủ trong giáo dục được đẩy mạnh, 14/07/2017, www.dantri.com.vn
- DÂN TRÍ, Hồng Hạnh, Tự chủ đại học: các trường sẽ “thần chú” điều gì khi có cây “đuă thần”? , 28/10/2017, www.dantri.com.vn
- DÂN TRÍ, Tự chủ đại học: tổng thu của 10 trường tự chủ tăng hơn nghìn tỷ đồng, 09/11/2017, www.dantri.com.vn
- Dubois, P. (1997). “L’organisation des universités: Complexification, diversification, rationalisation, évaluation”. in Sociétés contemporaines, N^o28, 13-32.
- European University Association (1988). The magna charta universitatum, Italy
- European University Association (2011). University Autonomy in Europe II: The scorecard
- European University Association (2017); University Autonomy in Europe III: Country Profiles
- GIÁO DỤC THỜI ĐẠI, Hiếu Nguyễn, Giải bài toán tự chủ cho Giáo dục đại học, 20/10/2017, www.giaoducthoidai.vn
- GIÁO DỤC THỜI ĐẠI, Hiếu Nguyễn, Tự chủ đại học, Hội đồng trường phải thực quyền, 06/09/2017, www.giaoducthoidai.vn
- GIÁO DỤC THỜI ĐẠI, Quốc Ngữ, Tín hiệu vui từ tự chủ đại học, 04/12/2017, www.giaoducthoidai.vn
- NHÂN DÂN, An Như, Tự chủ đại học còn chờ nhiều “chuẩn”, 30/10/2017, www.nhandan.com.vn
- NHÂN DÂN, GS.TSKH. Đặng Ứng Vận, Tự chủ trong giáo dục đại học, 01/07/2017, www.nhandan.com.vn
- NHÂN DÂN, Giang Sơn, Tháo gỡ khó khăn trong giáo dục đại học, 08/03/2017, www.nhandan.com.vn
- NHÂN DÂN: Anh Vũ, Tự chủ - đòn bẩy phát triển giáo dục Đại học, 28/10/2017, www.nhandan.com.vn
- Stevenson, M. (2004). University Governance and Autonomy Problems in Managing Access, Quality and Accountability, Keynote Address to ADB Conference on University Governance, Indonesia, april 26, 2004
- UNESCO (1997). Recommendation concerning the Status of Higher-Education Teaching Personnel.

10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu (họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản)

Các công trình của chủ nhiệm đề tài

1. Đào Thị Thu Giang, Đỗ Minh Hoàng, Nguyễn Thu Thủy (Đồng chủ biên), 2016. Sách “Kinh nghiệm quản trị đại học công lập tại một số quốc gia trên thế giới”, ISBN 978-604-944-570-5, NXB Khoa học Xã hội.
2. Đào Thị Thu Giang, Nguyễn Thu Thủy (Đồng chủ biên), 2015. Sách chuyên khảo “Quản trị đại học tại Ôxtrâyliia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, NXB Tài chính. ISBN: 978-604-79-1111-0.
3. Đào Thị Thu Giang, Nguyễn Thu Thủy, Bùi Thu Hiền, 2015. Financial management in Australian public universities and the lessons for Vietnam, SEAAIR 2015 conference proceedings “Internationalization and Inclusivity of Higher Education in South East Asia: Perspectives, Practices and Pragmatics”, Hà Nội & Hạ Long, 30/9-2/10/2015, 491-500.
4. Đào Thị Thu Giang, 2015. Cơ hội và thách thức đối với các trường đại học công lập thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo Nghị quyết 77/NQ-CP, Tạp chí Kinh tế đối ngoại, số 71 (05/15), 122-128.
5. Đào Thị Thu Giang, 2014. Quyền tự chủ trong các trường đại học Úc, Tạp chí Kinh tế đối ngoại, số 61 (01/14), 107-119.
6. Đào Thị Thu Giang, 2013. Australia-Vietnam education collaboration impacts: a case study in Foreign Trade University, International conference proceedings: Towards 2015 – Opportunities and Challenges for Higher Education Institutions in the ASEAN Communities, Indonesia. ISSN 2339-2339, 66-68.
7. Đào Thị Thu Giang, Nguyễn Thu Thủy, 2012. “Chính sách tài chính cho giáo dục đại học Đài Loan và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, Tạp chí Kinh tế đối ngoại số 52 (6/2012), 90-101.
8. Đào Thị Thu Giang (Chủ nhiệm đề tài), 2011. Nghiên cứu và đề xuất các chính sách tài chính để thực hiện đổi mới giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế về giáo dục. Mã số: B2009-08-14 NV. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
9. Đào Thị Thu Giang, Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Thị Phương Mai. 2010, “Đầu tư và sử dụng tài chính trong giáo dục đại học của Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam”, Tạp chí Kinh tế đối ngoại số 45 (12/2010), 11-20.
10. Đào Thị Thu Giang (Chủ nhiệm đề tài), 2008. Đổi mới và hoàn thiện công tác quản lý tài chính tại trường đại học Ngoại thương. Mã số NT-2006-08-02. Trường Đại học Ngoại thương.

11. Nguyễn Ngọc Ninh (Thành viên, 2014). “Báo cáo giáo dục thường niên: các yếu tố đảm bảo chất lượng giáo dục đại học”, Đại học Quốc gia Hà Nội, Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Lê Anh Vinh.
12. Tạ Quang Chiêu, 2017. “Matheuristic algorithms to minimize total tardiness in flow shop, Scheduling”, Nhà xuất bản: Editions universitaires europeennes; ISBN: 978-3-330-86668-3.
13. Tạ Quang Chiêu, J-C. BILLAUT, J-L. BOUQUARD, 2015. “Heuristic algorithms to minimize the total tardiness in a flow shop production and outbound distribution scheduling problem, International Conference on Industrial Engineering and Systems Management (IESM'2015)”, Seville, Spain, 128-134.
14. Tạ Quang Chiêu, Jean-Charles BILLAUT, Jean-Louis BOUQUARD, 2015, “Matheuristic algorithms for minimizing total tardiness in the m-machine flow-shop scheduling problem, Journal of Intelligent Manufacturing”, 1-12, Tạp chí trong danh mục ISI.
15. Trịnh Thùy Dương, 2017. “Un dispositif de formation pour les futurs enseignants de FLE à l'Ecole Normale Supérieure de Hanoi”, Séminaire régional de recherche francophone, 13-15 novembre 2017, Hanoi, Vietnam.
16. Trịnh Văn Minh, Trịnh Thùy Dương, 2016. “L'enseignement obligatoire au Vietnam entre vouloir et pouvoir”, Revue internationale d'éducation de Sèvres, 73 | 2016, 129-136.
17. Trịnh Thùy Dương, 2016. “Une formation professionnelle universitaire pour les enseignants de FLE à l'Ecole Normale Supérieure de Hanoi”, Colloque International “Education universitaire française et francophone dans l'ère de mondialisation. La perspective d'Asie-Pacifique”, 11 novembre 2016, Institut Francophone International, Hanoi, Vietnam.
18. Trịnh Thùy Dương, 2015. “Professionnalisation des enseignants de français au Vietnam: par où commencer?”, 2 Séminaire régional de recherche, 1-4 décembre 2015, Hue, Vietnam.
19. Trịnh Thùy Dương, 2014. “La formation des enseignants de français au Vietnam: par où commencer?”, Séminaire doctoral international, PLIDAM, INALCO, 11-14 juin 2014, Paris, France.
20. Trịnh Thùy Dương, 2013. “Approche par compétences et rénovation dans la formation à l'enseignement des enseignants de français langue étrangère au Vietnam”, Colloque international en éducation: enjeux actuels et futurs de la formation et de la profession enseignante, 2-3 mai 2013, Montréal, Canada.

21. Thân Thị Hạnh, 2017. “Sự phát triển của tư tưởng trọng dụng nhân tài ở Việt Nam từ thời Lý - Trần đến thời Lê Sơ”, Kỷ yếu HNKH quốc tế: *Những vấn đề mới trong nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam và Hàn Quốc*, Viện Triết học, Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam và Đại học Quốc gia Chungnam, Trung tâm Nghiên cứu Nho giáo Hàn Quốc, tr.403-419.
22. Thân Thị Hạnh, 2017. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội, ISSN: 0866-756X, số 4 (47), tr.51-58.
23. Thân Thị Hạnh, 2017. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, ISSN: 1013-4328, số 1 (110), tr.83-89.
24. Thân Thị Hạnh, 2016. Văn hóa làng vùng đồng bằng Bắc Bộ, Tạp chí Khoa học xã hội, ISSN: 1013-4328, số 1 (98), tr.62-69.
25. Thân Thị Hạnh, 2014. Tư tưởng trọng dụng nhân tài trong lịch sử Việt Nam thế kỷ XV - XVIII, Tạp chí Triết học, ISSN: 0866-7632, số 11, tr.74-81.
26. Thân Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thọ, 2012. Đạo hiếu trong “Gia huấn ca”, Tạp chí Triết học, ISSN: 0866-7632, số 4 (251), tr.21-28.
27. Thân Thị Hạnh, 2009. John Dewey - nhà giáo dục học, nhà triết học thực dụng Mỹ, Tạp chí Triết học, ISSN: 0866-7632, số 3(214), tr.73-78.
28. Nguyễn Thị Bích Lệ (chủ nhiệm đề tài, đang thực hiện), “Phương án tự chủ đại học trên thế giới và giải pháp cho trường Đại học Mở - Địa chất”.
29. Nguyễn Thị Bích Lệ, 2017. Montesquieu et Rousseau, l’Etat de droit socialiste au Vietnam, Editions universitaires européennes.
30. Nguyễn Thị Bích Lệ, 2017. Phương thức lãnh đạo của đảng cầm quyền tại Pháp, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 4, tr.64-66.

11. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Trước những áp lực lớn của nợ công lên ngân sách, Chính phủ Việt Nam đã xác định một trong những nội dung quan trọng cần thực hiện ngay là trao quyền **tự chủ** cho các thiết chế công lập, trong đó có các trường đại học. Năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 77/NQ-CP về Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017, theo đó một số trường đại học công lập được trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; tổ chức bộ máy, nhân sự; tài chính; chính sách học bổng, học phí đối với những đối tượng chính sách; và đầu tư, mua sắm. Tuy nhiên, quá trình thực hiện thí điểm Nghị quyết 77/NQ-CP đã xuất hiện nhiều vấn đề hành lang

pháp lý về cơ chế tự chủ đòi hỏi cần bổ sung hoàn thiện như *cơ cấu tổ chức trong trường đại học, cơ chế giải trình, chức năng phân cấp quản lý*... Thực tiễn hiện nay đòi hỏi Chính phủ phải có một Nghị định về TCDH sao cho đến năm 2020, 100% các trường đại học, cao đẳng đều hoạt động tự chủ theo lộ trình phù hợp nhất để đạt được hiệu quả cao nhất.

Thời gian còn lại từ nay đến năm 2020 không còn nhiều, trong khi đó số lượng các cơ sở giáo dục công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm kể từ năm 2014 đến nay chiếm chưa đầy 5% (khoảng hơn 20 trường, trong tổng số hơn 460 trường đại học, cao đẳng tính đến năm 2017). Quá trình triển khai cho thấy các trường gặp khá nhiều khó khăn, vướng mắc, thậm chí lúng túng trong việc làm thế nào để tự chủ và tự chịu trách nhiệm một cách hiệu quả và thành công. Do vậy, vấn đề gây nhiều áp lực nhất đối với các trường đại học và cả các nhà quản lý là làm thế nào để tìm ra được con đường tự chủ phù hợp nhất cho các trường đại học, cao đẳng của Việt Nam mà không phải trả một cái giá quá đắt. Nhà quản lý và các trường đại học, cao đẳng của Việt Nam đang rất cần sự kết nối một cách chặt chẽ của 3 yếu tố để có thể đưa ra những quyết định đúng đắn, sáng suốt, bao gồm: (1) cơ sở lý luận, khoa học của tự chủ và về tự chủ, (2) cơ sở thực tiễn trong nước qua việc thực hiện Nghị quyết 77 và các hoạt động khác có liên quan, và (3) cơ sở thực tiễn về tự chủ đại học trên thế giới.

Hiện tại, các yếu tố (1) và (2) đã được cụ thể hoá thành các đề tài khoa học, công nghệ cấp Nhà nước. Tuy nhiên yếu tố thứ 3 hiện nay đang là một khoảng trống lớn và rất cần có tiếp những nỗ lực khoa học để hoàn thiện cả cơ sở lý luận và thực tiễn, giúp Chính phủ, Bộ Giáo dục & Đào tạo cũng như các bộ ngành có liên quan có thể ra đưa được những quyết định khách quan, có cơ sở. Do đó, với lý do trên, việc tiến hành triển khai đề tài khoa học “*Nghiên cứu, biên soạn Sổ tay kinh nghiệm quốc tế về Tự chủ Đại học*” này là rất cần thiết, nhằm giúp giải quyết vấn đề đang được đặt ra một cách triệt để. Có thể nói rằng, cuốn Sổ tay, với những nghiên cứu tổng quan, mô tả, phân tích và nhận định về các trường hợp điển hình (*cases studies*) về *tự chủ* của nhiều trường Đại học trên thế giới và một số quốc gia khác sẽ là nền tảng cơ bản để từ đó gợi mở các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

12. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI

12.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của đề tài là nghiên cứu, phân tích, biên soạn và phát triển Sổ tay kinh nghiệm quốc tế về Tự chủ Đại học.

Từ đó, đề tài hướng đến

- Nâng cao nhận thức về tự chủ đại học thông qua việc tổng hợp cơ sở lý luận và bài học

thực tiễn về tự chủ đại học trên thế giới của các quốc gia đi trước trên con đường này, đưa vào cuốn *Sổ tay kinh nghiệm quốc tế về Tự chủ Đại học*. Cuốn sổ tay này sẽ được sử dụng như một tư liệu tham khảo cho tất cả những ai quan tâm đến giáo dục đại học, đặc biệt là lãnh đạo các bộ, ngành chủ quản và lãnh đạo các trường đại học, cao đẳng của Việt Nam, để mọi người đều có một cái nhìn chung, thống nhất về tự chủ đại học.

- Xác định những yếu tố hiện trạng không chỉ đối với các trường đã thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ theo Nghị quyết 77, mà sẽ bao quát các trường đại học, cao đẳng khác, để đảm bảo tính điển hình và đầy đủ về đại diện.
- Khuyến nghị và giới thiệu các bài học kinh nghiệm quốc tế có tiềm năng hiệu quả và phù hợp với thực tế của Việt Nam bằng cách đối chiếu hiện trạng của các trường đại học, cao đẳng công lập trong nước với những bài học kinh nghiệm tự chủ của các hệ thống đại học và trường đại học trên thế giới để tìm ra những điểm gặp nhau cho Việt Nam. Quan trọng hơn, nhóm nghiên cứu mong muốn đưa ra những lựa chọn chính sách cho Chính phủ liên quan đến tự chủ đại học trước áp lực đổi mới đang đến rất gần.

12.2. Mục tiêu cụ thể

Việc nghiên cứu, biên soạn *Sổ tay kinh nghiệm quốc tế về Tự chủ đại học* sẽ đạt các mục tiêu cụ thể như sau:

- Cung cấp thông tin về nội hàm của Tự chủ đại học với các thành tố: *tự chủ về tổ chức, bộ máy; tổ chức về nhân sự; tổ chức về tài chính và tổ chức về học thuật*.
- Nghiên cứu tài liệu, mô tả, phân tích các kinh nghiệm của Tự chủ Đại học của các trường Đại học và một số nước trên thế giới.
- Rút ra một số hàm ý và các bài học kinh nghiệm phù hợp cho Việt Nam: trường hợp với các quốc gia có mô hình tương đồng với Việt Nam từ đó gợi ý mô hình tương lai cho Việt Nam về quản trị Đại học, về quản lý nhân sự, về tổ chức đào tạo, v.v...

13. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

13.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của đề tài bao gồm:

Ở cấp độ hệ thống – hệ thống giáo dục đại học: Đề tài tập trung nghiên cứu về kinh nghiệm quốc tế liên quan đến *tự chủ đại học*, do đó việc tổng hợp thông tin và phân tích về đặc điểm cũng như cách thức quản trị hệ thống, trong đó bao gồm việc trao quyền tự chủ cho các trường đại học của một số hệ thống giáo dục đại học tiêu biểu trên thế giới là rất quan trọng. Cụ thể, việc nghiên cứu hệ thống giáo dục đại học quốc tế sẽ giúp trả lời các câu hỏi (i) các hệ thống đại học trên thế giới bắt đầu trao quyền tự chủ cho các trường đại học từ khi nào, (ii) các trường được tự

chủ ở những khía cạnh, yếu tố nào, và với mức độ nào, (iii) vai trò của Nhà nước sẽ thay đổi như thế nào khi các trường đại học tự chủ, (iv) trong môi trường tự chủ đại học, hệ thống đại học sẽ được quản trị theo những mô hình nào, (v) các trường đại học sẽ thực hiện trách nhiệm giải trình như thế nào để đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, v.v...

Ở cấp độ cơ sở - trường đại học: Tự chủ đại học không chỉ bao gồm, hay xoay quanh, mối quan hệ giữa Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước với các cơ sở giáo dục đại học mà còn bao gồm cả vấn đề tự chủ ở cấp cơ sở. Khi một cơ sở giáo dục đại học chuyển từ chế độ bao cấp, chịu sự quản lý, kiểm soát trực tiếp của Nhà nước sang chế độ tự chủ (ở một mức độ phù hợp), các yếu tố quan trọng giúp các trường đại học tự chủ thành công bao gồm (i) xác định cơ cấu và bộ máy quản trị nhà trường phù hợp, (ii) định hướng chiến lược, (iii) xây dựng một cơ cấu học thuật phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường, (iv) phát triển đội ngũ nhân sự, đặc biệt là trao quyền tự chủ học thuật, phát huy tối đa năng lực và hiệu quả của nhân sự học thuật nhằm hướng tới sự xuất sắc, (v) đảm bảo chất lượng, (vi) thực hiện trách nhiệm giải trình với các bên liên quan và toàn xã hội, và (vii) thực hiện truyền thông, nâng cao nhận thức về tự chủ đại học, v.v... Do đó, ngoài việc nghiên cứu hệ thống, đề tài còn đi sâu phân tích một số trường đại học trên thế giới như các ví dụ điển hình về tự chủ đại học làm tư liệu tham khảo cho các trường đại học của Việt Nam.

13.2. Phạm vi nghiên cứu:

Trên thế giới, bất kỳ quốc gia nào cũng có một hệ thống giáo dục đại học phục vụ việc phát triển nguồn nhân lực của quốc gia đó. Việc nghiên cứu từng quốc gia trên thế giới là hầu như không thể do nhiều hạn chế về thời gian và nguồn lực nghiên cứu (tài lực và nhân lực); ngoài ra không phải bài học kinh nghiệm nào cũng hữu ích và phù hợp với Việt Nam. Nhóm nghiên cứu của đề tài đã thực hiện khảo cứu ban đầu để thu hẹp phạm vi nghiên cứu.

Qua quá trình khảo cứu ban đầu về vấn đề tự chủ đại học, nhóm nghiên cứu đã khu trú được một số nhóm quốc gia/hệ thống giáo dục đại học dựa trên các tiêu chí: (i) các hệ thống giáo dục đại học có trình độ phát triển cao, hiện đại, dẫn đầu trong xu hướng phát triển đại học đáng để Việt Nam học tập, (ii) đảm bảo sự đa dạng về địa lý và văn hoá, (iii) hệ thống giáo dục đại học của các quốc gia có điều kiện tự nhiên và xã hội khá tương đồng với Việt Nam, (iv) hệ thống giáo dục của các quốc gia có trình độ phát triển kinh tế, xã hội mà Việt Nam muốn hướng đến và có thể hướng đến trong giai đoạn tới. Theo đó, các hệ thống giáo dục đại học trên thế giới được đưa vào nghiên cứu bao gồm hệ thống của các quốc gia sau:

- Nhóm các nước Anglo-Saxon: Vương Quốc Anh, Hoa Kỳ, Úc, Canada
- Nhóm các nước Châu Âu lục địa: Pháp, Đức, Phần Lan

- Nhóm các nước Châu Á: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc (Đông Á), Ấn Độ (Nam Á), Singapore, Malayxia, Thái Lan (Đông Nam Á).

14. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

14.1. Cách tiếp cận:

Nghiên cứu được tiếp cận theo phương pháp định tính thông qua mô tả và phân tích các *trường hợp điển hình (qualitative case studies)*. Phương pháp nghiên cứu này được coi là phù hợp nhất với bản chất và mục tiêu của đề tài là tổng hợp kinh nghiệm quốc tế để biên soạn cuốn sổ tay giàu thông tin (descriptive) trên cơ sở chất lọc và lựa chọn những nội dung phù hợp, để tham chiếu và có thể đối sánh cho hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam.

14.2. Phương pháp nghiên cứu:

Theo cách tiếp cận mô tả và phân tích định tính các trường hợp điển hình, phương pháp thực hiện đề tài được tiến hành như sau:

14.2.1. Khảo cứu tài liệu, tổng hợp các nghiên cứu và báo cáo (literature review) về tự chủ đại học và các vấn đề liên quan đã được xuất bản trên thế giới (bằng các ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng Pháp, và tiếng Việt). Mục tiêu của hoạt động khảo cứu tài liệu này là để (i) cung cấp thông tin lý luận tổng quan về nội hàm và các thành tố của TCDH, (ii) khu trú và lựa chọn các trường hợp nghiên cứu điển hình nhằm thu thập dữ liệu và phân tích sâu hơn về các trường hợp nghiên cứu điển hình này.

14.2.2. Lựa chọn danh sách các trường hợp nghiên cứu điển hình và xây dựng bộ câu hỏi bán cấu trúc (semi-structured interview questions).

14.2.3. Phỏng vấn sâu: Với mỗi trường hợp nghiên cứu điển hình, nhóm nghiên cứu sẽ xác định các cá nhân và tổ chức có liên quan để tiến hành phỏng vấn, thu thập dữ liệu. Đối tượng được phỏng vấn sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn bởi: (i) người đại diện tham gia quản lý hệ thống giáo dục đại học của các quốc gia được lựa chọn, (ii) hiệu trưởng, hoặc thành viên Ban giám hiệu của các trường đại học được lựa chọn, và (iii) các thành viên khác có liên quan ở cấp độ hệ thống hoặc cơ sở giáo dục đại học nếu thấy phù hợp và có thể liên hệ được.

14.2.4. Tổng hợp và phân tích dữ liệu: Các dữ liệu phỏng vấn sẽ được chuyển sang định dạng ghi chép để nhóm nghiên cứu tập hợp, phân tích và sử dụng kết quả phân tích để viết mô tả cho các trường hợp nghiên cứu điển hình.

15. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

15.1. Nội dung nghiên cứu (*trình bày dưới dạng đề cương nghiên cứu chi tiết*)

Trong đề tài này, nhóm nghiên cứu sẽ trình bày súc tích một số nội hàm và thành tố trọng tâm

liên quan đến TCDH, làm nền tảng cho việc lựa chọn những ví dụ điển hình, phân tích và nhận định. Những mô tả, phân tích, nhận định này về các ví dụ điển hình sẽ chiếm phần lớn không gian của cuốn sổ tay, để từ đó gợi mở các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cũng xin làm rõ rằng tự thân các bài học kinh nghiệm này không phải là giải pháp cho TCDH của Việt Nam, bởi lẽ không có một công thức chung bất kỳ nào cho “sự tự chủ”. Nhóm nghiên cứu quan niệm rằng bản chất của “tự chủ” là sự lựa chọn, đôi khi trong một số trường hợp đó là tất yếu, tuy nhiên điều quan trọng hơn cả là những lựa chọn phải được đưa ra trên cơ sở có đủ thông tin, bằng chứng khoa học và thực tiễn. Do vậy, cuốn sổ tay dừng lại ở việc cung cấp một số cơ sở thực tiễn mà các trường đại học khác trên thế giới và một số quốc gia khác đã đi qua để giúp Việt Nam có khả năng hình dung ra kịch bản tương lai cho những quyết định đưa ra ở hiện tại.

Đề cương chi tiết:

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ TỰ CHỦ ĐẠI HỌC

1.1. TCDH là gì ?

1.1.1. Xu hướng TCDH trên thế giới

1.1.2. Quan niệm về TCDH

1.2. Tính tất yếu của TCDH

1.2.1. Vì sao phải TCDH?

1.2.2. TCDH mang lại lợi ích gì?

1.2.3. Quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm biểu hiện như thế nào?

1.2.4. TCDH là tất yếu với Nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường

Chương 2: CÁC HÌNH THỨC CỦA TỰ CHỦ ĐẠI HỌC

2.1. Nhà nước kiểm soát hoàn toàn (State control)

2.2. Tự chủ thủ tục (Procedural autonomy)/Bán tự chủ (Semi-autonomous)

2.3. Tự chủ thực chất/toàn diện (Substantive autonomy)

Chương 3: CÁC THÀNH TỔ CHÍNH CỦA TCDH

3.1. Tự chủ về tổ chức, bộ máy

3.1.1. Cơ quan quản trị trường đại học (Hội đồng trường/Hội đồng quản trị - University governing body)

3.1.2. Bộ phận điều hành (Ban giám hiệu - Executive management)

3.1.3. Quản lý các hoạt động học thuật

3.1.4. Quyền tự do quyết định cấu trúc nội bộ

3.2. Tự chủ về nhân sự

3.2.1. Nhân sự hành chính

3.2.2. Nhân sự học thuật

3.3. Tự chủ về Tài chính

3.3.1. Việc cấp vốn từ ngân sách (public funding) cho các trường đại học

3.3.2. Việc vay vốn và tiếp cận các nguồn vốn của trường đại học

3.3.3. Tự chủ đối với thu – chi tài chính

3.3.4. Vấn đề sở hữu và quản lý đất đai, tài sản khi tự chủ tài chính

3.3.5. Học phí

3.4. Tự chủ về học thuật

3.4.1. Tuyển sinh

3.4.2. Mở chương trình, ngành đào tạo mới

3.4.3. Xoá bỏ chương trình, ngành đào tạo không còn nhu cầu, không phù hợp

3.4.4. Việc lựa chọn cơ chế và đơn vị cung cấp đảm bảo chất lượng

3.4.5. Năng lực phát triển chương trình và thiết kế nội dung của trường đại học đối với các chương trình đào tạo

Chương 4: TỰ CHỦ ĐẠI HỌC VÀ QUẢN TRỊ

4.1. Quản trị hệ thống

4.1.1. Hệ thống chính sách, khung pháp luật

4.1.2. Chiến lược phát triển và quản trị hệ thống đại học

4.1.3. Đảm bảo chất lượng

4.2. Quản trị nhà trường

4.2.1. Quản trị và chiến lược phát triển nhà trường

4.2.2. Hội đồng trường/Hội đồng quản trị

4.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động nội bộ (KPIs)

4.2.4. Minh bạch và trách nhiệm giải trình

4.2.5. Quan hệ đối tác

4.2.6. Truyền thông

Chương 5: LỘ TRÌNH TCDH

5.1. Các giai đoạn điển hình trong tiến trình phát triển của các hệ thống đại học

5.2. Các bước cần thực hiện khi tiến hành tự chủ

15.2. Tiến độ thực hiện (06 tháng)

STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện
1.	Xây dựng thuyết minh	Bản thuyết minh hoàn chỉnh	Tháng 6/2018	Chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu và đối tác AVSE Global
2.	Nghiên cứu nội dung 1: “Tổng quan về tự chủ đại học”.	Báo cáo tổng quan tình hình nghiên cứu	Tháng 6-7/2018	Chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu và đối tác AVSE Global
3.	Nghiên cứu nội dung 2: “Các hình thức của tự chủ	03 báo cáo chuyên đề.	Tháng 7-8/2018	Chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên

	đại học”.			cứu và đối tác AVSE Global
4.	Nghiên cứu nội dung 3: “Các thành tố chính của tự chủ đại học”.	04 báo cáo chuyên đề.	Tháng 8-9/2018	Chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu và đối tác AVSE Global
5.	Nghiên cứu nội dung 4: “Tự chủ đại học và quản trị”.	02 báo cáo chuyên đề.	Tháng 9-10/2018	Chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu và đối tác AVSE Global
6.	Nghiên cứu nội dung 5: “Lộ trình tự chủ đại học”.	02 báo cáo chuyên đề.	Tháng 10-11/2018	Chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu và đối tác AVSE Global
7.	Tổ chức Tọa đàm	Báo cáo chuyên đề được chỉnh sửa và hoàn thiện trên cơ sở ý kiến góp ý và kết quả tham vấn .	Tháng 6-10/2018	Chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu và đối tác AVSE Global
8.	Tổ chức hội thảo tham vấn các bên liên quan	Kỷ yếu Hội thảo	Tháng 10/2018	Chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu và đối tác AVSE Global
9.	Viết báo cáo tổng kết	Bản thảo Sổ tay kinh nghiệm quốc tế về tự chủ đại học	Tháng 12/2018	Chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu và đối tác AVSE Global
10.	Bảo vệ đề tài	Các sản phẩm của đề tài	Tháng 12/2018	Chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu và đối tác AVSE Global

16. SẢN PHẨM

16.1. Sản phẩm khoa học

Sách chuyên khảo

☐

Sách tham khảo

☒

Giáo trình

☐

Bài báo đăng tạp chí nước ngoài

☐

Bài đăng kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế

☐

Bài báo đăng tạp chí trong nước

☐

16.2. Sản phẩm đào tạo

Nghiên cứu sinh

☐

Cao học

☐

16.3. Sản phẩm ứng dụng

Mẫu

☐

Vật liệu

☐

Thiết bị máy móc

☐

Giống cây trồng

☐

Giống vật nuôi

☐

Quy trình công nghệ

☐

Tiêu chuẩn

☐

Quy phạm

☐

Sơ đồ, bản thiết kế

☐

Tài liệu dự báo

☐

Đề án

☐

L luận chứng kinh tế

☐

Phương pháp

☐

Chương trình máy tính

☐

Bản kiến nghị

☐

Dây chuyền công nghệ

☐

Báo cáo phân tích.

☐

Bản quy hoạch

☐

16.4. Các sản phẩm khác:

16.5. Tên sản phẩm, số lượng và yêu cầu khoa học đối với sản phẩm

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu khoa học
1	Sổ tay “Kinh nghiệm quốc tế về TCDH” được Bộ giáo dục và Hội đồng nghiệm thu phê duyệt.	01	Được Hội đồng cấp Bộ nghiệm thu; Thông tin chính xác, dễ sử dụng.
2	01 kỷ yếu Hội thảo	01	Đáp ứng yêu cầu của hội thảo khóa học.

17. HIỆU QUẢ (giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội)

17.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Cuốn Sổ tay sẽ trở thành:

- Tài liệu tham khảo cho các nhà lãnh đạo và các nhà quản lý giáo dục các Ban, Ngành trong việc nâng cao nhận thức của các nhà quản lý trong lĩnh vực giáo dục đại học về Tự chủ đại học theo kinh nghiệm quốc tế.
- Tài liệu tham khảo cho các nhà lãnh đạo, hiệu trưởng các trường Đại học sử dụng trong việc nâng cao nhận thức và gợi mở về mô hình Tự chủ đại học hợp lý cho trường của mình.
- Trong quá trình thực hiện đề tài, với việc tổ chức các tọa đàm, hội thảo, đề tài nghiên cứu dự kiến đảm bảo chất lượng khoa học cả về lý luận và thực tiễn, thực hiện đúng mục đích và nhiệm vụ của đề tài.

17.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

Trường ĐH Ngoại Thương và các trường đại học trong toàn quốc đang được định hướng xây dựng Tự chủ Đại học theo Nghị Quyết 77 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

18. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

Chuyển giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ ứng dụng: Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trường đại học cao đẳng tại Việt Nam

19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Tổng kinh phí: 500.000.000 đồng

Trong đó:

Ngân sách Nhà nước: 500.000.000 đồng

Các nguồn kinh phí khác: Không

Nhu cầu kinh phí từng năm:

- Năm 2018: 500.000.000 đồng

Dự trù kinh phí theo các mục chi (phù hợp với nội dung nghiên cứu):

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản chi, nội dung chi	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí		Ghi chú
				Kinh phí từ NSNN	Các nguồn khác	
I	Chi công lao động tham gia trực tiếp thực hiện đề tài		251.212.000	251.212.000		
	Chi công lao động của cán bộ khoa học, nhân viên kỹ thuật trực tiếp tham gia thực hiện đề tài		251.212.000	251.212.000		
	Chi công lao động khác phục vụ triển khai đề tài		0	0		

II	Chi mua nguyên nhiên vật liệu		0	0		
	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, tạp chí tham khảo, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ, tài liệu chuyên môn, các xuất bản phẩm, dụng cụ bảo hộ lao động phục vụ công tác nghiên cứu					
III	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định		0	0		
IV	Chi khác		248.788.000	248.788.000		
	Công tác phí		0	0		
	Đoàn ra, đoàn vào		0	0		
	Hội nghị, hội thảo khoa học		171.800.000	171.800.000		
	Văn phòng phẩm, in ấn, dịch tài liệu		27.388.000	27.388.000		
	Quản lý chung của cơ quan chủ trì		25.000.000	25.000.000		
	Nghiệm thu cấp cơ sở		4.200.000	4.200.000		
	Phí xác lập quyền sở hữu trí tuệ		0	0		
	Chi khác liên quan trực tiếp đến đề tài		20.400.000	20.400.000		
	Tổng cộng		500.000.000	500.000.000		

Ngày 13 tháng 6 năm 2018

Cơ quan chủ trì

(ký, họ và tên, đóng dấu)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Chu Thủy
Ngày 13 tháng 6 năm 2018

Cơ quan chủ quản duyệt

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MT

Lê Trọng Hùng

Ngày 13 tháng 6 năm 2018

Chủ nhiệm đề tài

(ký, họ và tên)

(Signature)

PGS, TS Đào Thị Thu Giang

Kinh nghiệm quốc tế về tự chủ đại học. Nhóm nghiên cứu cần làm Sổ tay theo hướng “cầm tay chỉ việc”. - Trong Sổ tay cần có các nội dung về Tự trị trong Tự chủ để không gây định hướng sai. - Nhóm nghiên cứu cần làm rõ sự khác nhau về lộ trình tự chủ đại học ở các nước với Việt Nam; Đưa ra thông tin về giai đoạn quá độ của các trường đại học ở Việt Nam; Tổ chức đệm;...	bức tranh tương đối toàn diện về tự chủ đại học từ kinh nghiệm quốc tế. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy bản thân các trường đại học có những thế mạnh và đặc điểm riêng, nên cuốn Sổ tay trình bày dưới dạng là “câu chuyện kể” về tự chủ đại học với nghĩa tham khảo cho các trường khi tiến hành tự chủ. - Nhóm nghiên cứu đã khắc phục và làm rõ nội dung này trong Báo cáo toàn văn và Sổ tay. - Nhóm nghiên cứu đã có chỉnh sửa theo một số góp ý của Hội đồng. Tuy nhiên, do thời gian nghiên cứu có hạn, nên nhóm nghiên cứu mới đưa ra được các giai đoạn điển hình trong tiến trình phát triển của hệ thống giáo dục đại học và các bước cần thực hiện khi tiến hành tự chủ đại học nói chung. Từ đó giúp người đọc, nhà quản lý giáo dục, các trường tự tham chiếu trong quá trình tự chủ đại học.
3. Về các kiến nghị khác - Chỉnh sửa lỗi chính tả, kỹ thuật	- Nhóm nghiên cứu đã khắc phục lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật và văn phong theo hướng khoa học, phù hợp hơn.

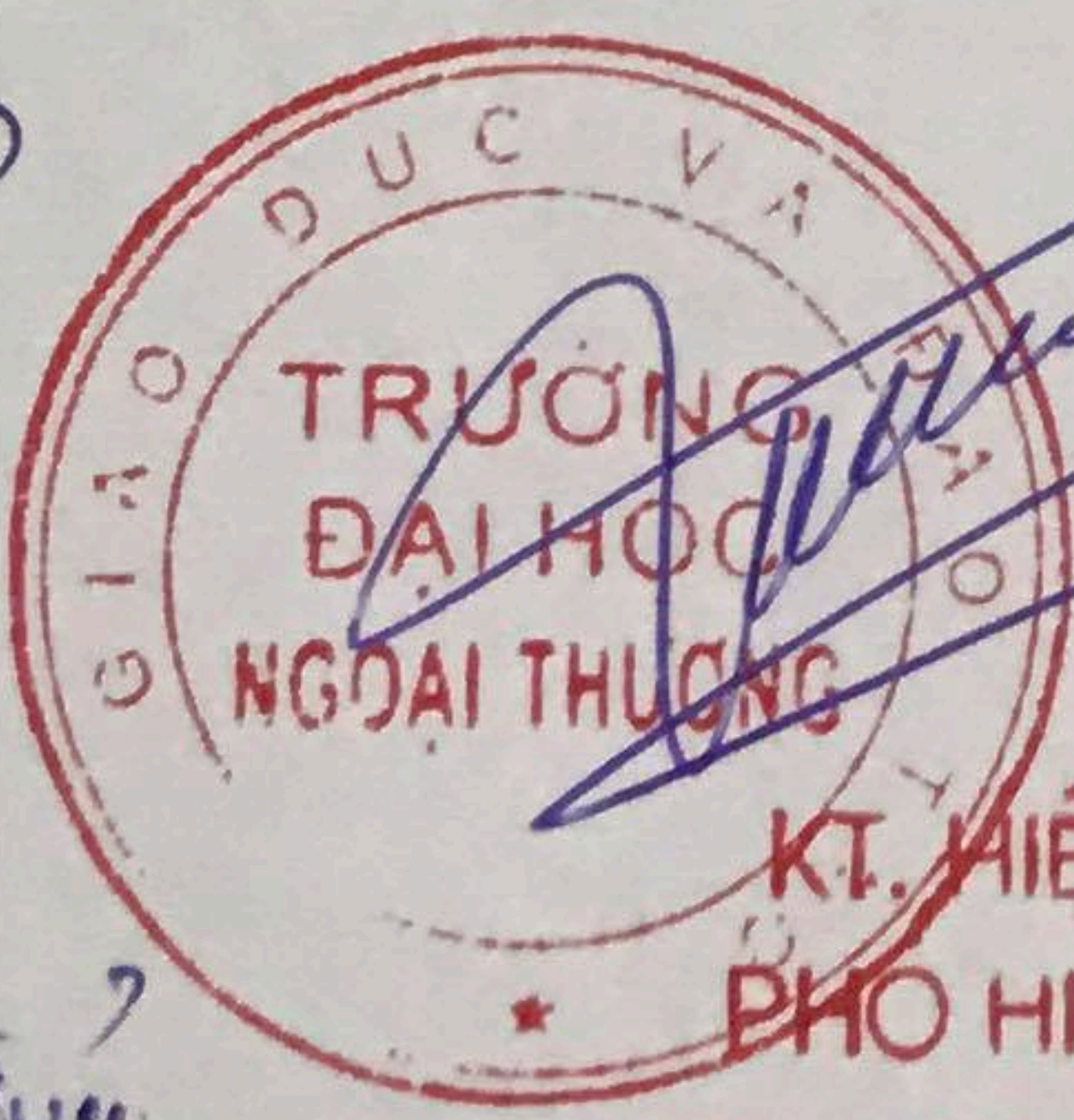
Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ

Xác nhận của tổ chức chủ trì

Chủ nhiệm đề tài

[Signature]



[Signature]

PGS.TS. Đào Thị Thu Thủy

PGS.TS. Lê Thị Thu Thủy

PGS.TS. Đào Thị Thu Thủy

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP BỘ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

1. Tên nhiệm vụ, mã số: *Nghiên cứu biên soạn sổ tay kinh nghiệm quốc tế về tự chủ đại học. Mã số: B2018-NTH-22*
2. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS, TS Đào Thị Thu Giang
3. Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Ngoại thương
4. Quyết định thành lập Hội đồng: 5610/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2018
5. Ngày họp: 17/01/2019
6. Địa điểm: Phòng HTQT Liên Việt, Trường Đại học Ngoại thương
7. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: 07 có mặt: 06 vắng mặt: 01
8. Khách mời dự:

- *Đại diện nhóm nghiên cứu*

-

9. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

- 9.1. Về mức độ đáp ứng được yêu cầu số lượng, khối lượng sản phẩm theo Thuyết minh nhiệm vụ

- *Nhiệm vụ hoàn thành đầy đủ về số lượng và khối lượng sản phẩm theo đề bài*

- 9.2. Về chất lượng sản phẩm và giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của các kết quả thực hiện

- *Chất lượng sản phẩm đáp ứng tốt các yêu cầu đề ra*

- *Kết quả đạt được có giá trị khoa học cao, giá trị thực tiễn cao*

- 9.3 Kết quả đánh giá xếp loại chung của nhiệm vụ:

- a) Kết quả đánh giá, xếp loại của Hội đồng ở mức sau (đánh ✓ vào ô tương ứng):

☐

Xuất sắc

☒

Đạt

☐

Không đạt

b) Phần luận giải của hội đồng về kết quả đánh giá, xếp loại (chọn ✓ vào ô tương ứng và luận giải):

☐ Nhiệm vụ được xếp loại "Xuất sắc" bởi những lý do cụ thể dưới đây:

☒ Nhiệm vụ được xếp loại "Đạt" bởi những lý do cụ thể dưới đây:

- Sản phẩm đáp ứng yêu cầu đặt ra,
- Báo cáo tổng kết nhiệm vụ đạt yêu cầu;

☐ Nhiệm vụ được xếp loại "Không đạt" bởi những lý do cụ thể dưới đây:

9.4. Kiến nghị của Hội đồng:

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện báo cáo tổng kết những vấn đề sau (nếu có):

- Chính sửa chỉnh tả, lỗi kỹ thuật và hình thức trình bày.
- Nhất quán toàn bộ nội dung về cấu trúc báo cáo.
- Rà soát chỉnh sửa các trích dẫn thông tin, số liệu.
- Hoàn chỉnh nội dung báo cáo thành một sổ tay hoàn chỉnh.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiệm thu các sản phẩm dưới đây:

Danh mục sản phẩm khoa học đáp ứng được yêu cầu hợp đồng:

STT	Tên sản phẩm	Ghi chú
1.	Sổ tay "Kinh nghiệm quốc tế về tự chủ đại học"	01 cuốn sổ tay
2.	Kỷ yếu hội thảo khoa học	01 kỷ yếu hội thảo.

c) Chuyển giao, sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ: (nêu cụ thể cơ quan, địa chỉ áp dụng, sử dụng từng kết quả thực hiện nhiệm vụ)

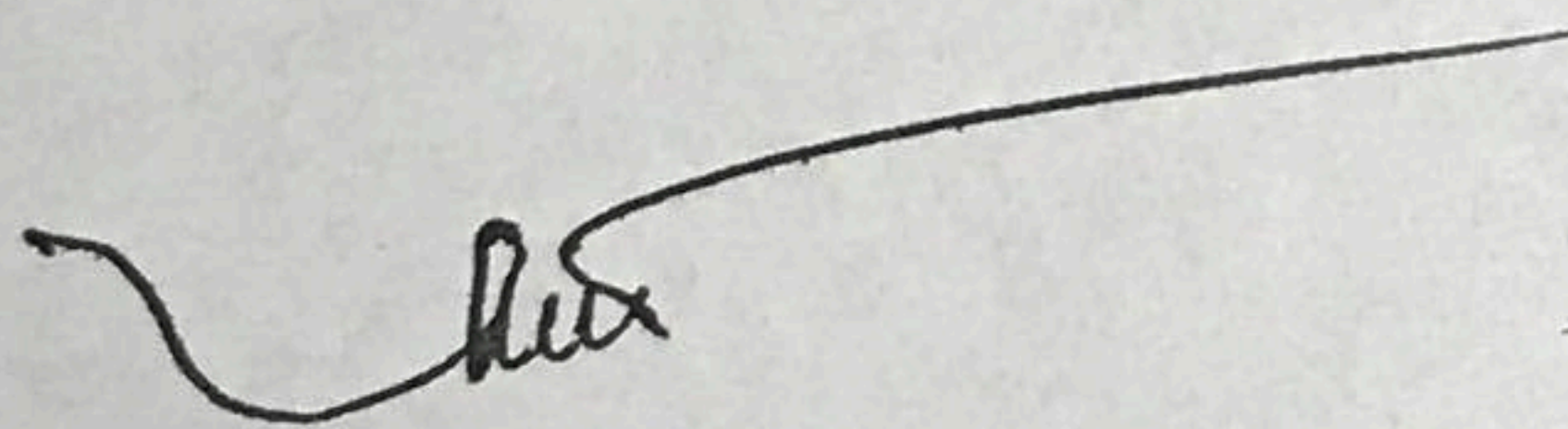
- Chuyển giao kết quả nghiên cứu tới cơ quan quản lý để triển khai ứng dụng vào thực tiễn.
- Các trường đại học, cao đẳng của Việt Nam.

d) Công bố, xuất bản kết quả thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thiện cuốn sách và xuất bản để phổ biến rộng rãi trong xã hội để ứng dụng vào thực tiễn.

đ) Không công bố, xuất bản kết quả thực hiện nhiệm vụ:

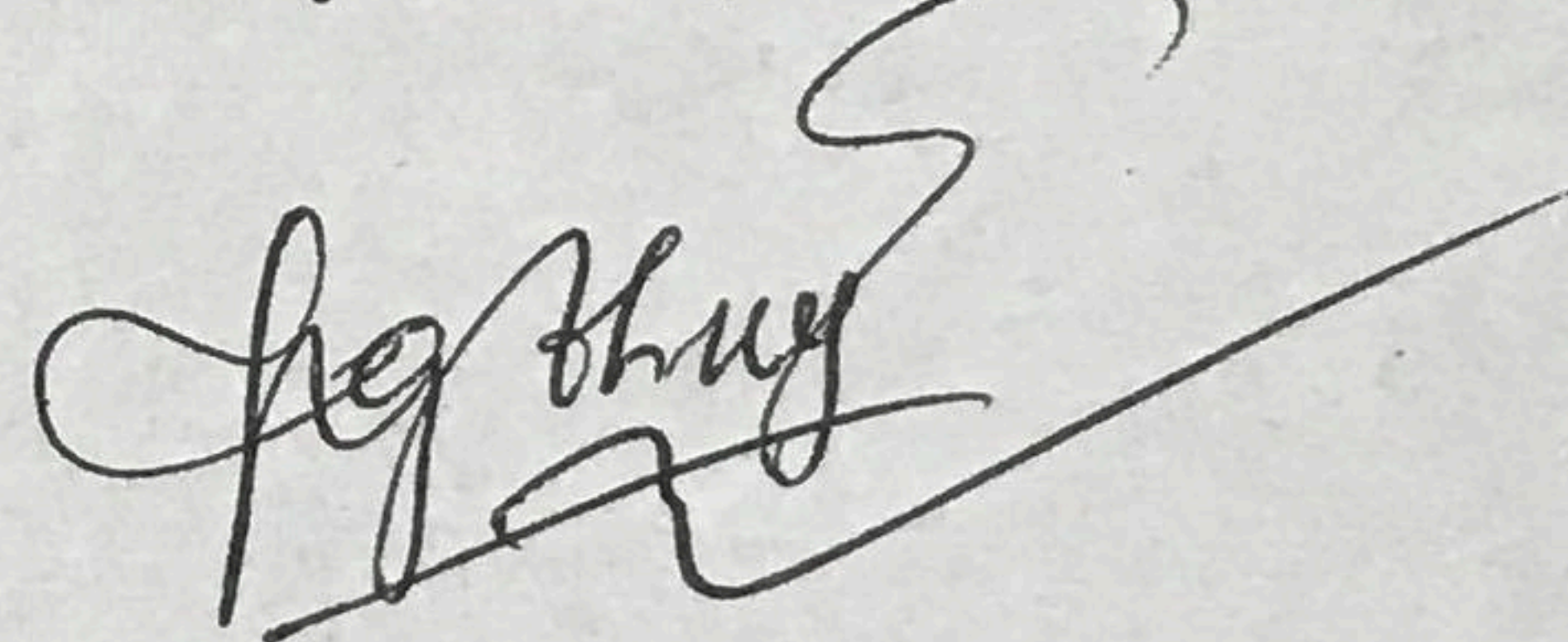
Biên bản họp Hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp vào 15 giờ 45... ngày 17 tháng 01 năm 2019.

THƯ KÝ



ThS. Nguyễn Hữu Thật

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS, TS Nguyễn Thu Thủy

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG